

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021;
Kế hoạch thực hiện năm 2022**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An

Thực hiện công tác chuyên môn về Khoa học và Công nghệ (KH&CN) năm 2021, UBND huyện Quế Phong báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; kế hoạch năm 2022 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2021.

1. Kết quả hoạt động tham mưu tư vấn của Hội đồng KH&CN huyện.

1.1. Về tổ chức Hội thảo:

Trong năm 2021, trên địa bàn huyện Quế Phong đã tổ chức được 03 cuộc hội thảo, trong đó có 03 cuộc được phê duyệt theo Kế hoạch (*theo Hợp đồng số 136/HĐ-SKH&CN ngày 18/02/2021 giữa Sở Khoa học và Công nghệ với UBND huyện Quế Phong*), 01 cuộc Hội thảo do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức về ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nuôi cá lồng trên lồng hồ thủy điện Hòa Na; kết quả như sau:

a) *Hội thảo 1*: Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025: Hội thảo được tổ chức vào tháng 10/2021. Kết quả hội thảo đã đánh giá một cách chính xác, khách quan về những mặt đã đạt được, các tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm... trong 05 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU trên địa bàn huyện Quế Phong; hội thảo đã lấy ý kiến của các ngành, đơn vị, các chuyên gia để xây dựng các định hướng, kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn tiếp theo. Trong 05 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện Quế Phong đã đạt được những kết quả như sau:

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU: Đã ban hành 20 văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, trong đó, Huyện ủy Quế Phong đã

ban hành Chương trình hành động số 10-CTr/HU ngày 11/7/2017 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 02/10/2017 của UBND huyện thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/HU ngày 11/7/2017 của Huyện ủy. Trong chương trình hành động, kế hoạch đã đưa ra các mục tiêu, định hướng cụ thể đối với từng sản phẩm trên địa bàn huyện, giao trách nhiệm chỉ đạo cho các lãnh đạo UBND huyện và việc thực hiện từng nội dung cho các phòng, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp...

- Về số lượng mô hình, dự án KH&CN: Trong giai đoạn 2016-2020, các hoạt động về nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên địa bàn huyện được triển khai với nhiều cấp độ về quy mô gồm: mô hình, dự án, đề án trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nông nghiệp; công nghiệp; bảo tồn; nghiên cứu phát triển quỹ gen; du lịch, văn hóa... với tổng kinh phí thực hiện là 30.923,554 triệu đồng; trong đó nguồn kinh phí do nhà nước cấp là 22.777,054 triệu đồng (*nguồn vốn từ Trung ương cấp là 4.800 triệu đồng, nguồn vốn từ tỉnh cấp là 17.977,054 triệu đồng*), vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện mô hình, dự án là 8.146,5 triệu đồng; cụ thể:

+ Về lĩnh vực nông nghiệp: có 08 mô hình, 05 dự án đã triển khai trên địa bàn huyện với số kinh phí thực hiện là: 21.435,33 triệu đồng; trong đó, kinh phí được bố trí từ ngân sách là 14.224,83 triệu đồng (*ngân sách Trung ương: 3.500 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 10.724,83 triệu đồng*); kinh phí đối ứng của tổ chức, cá nhân tham gia mô hình, dự án là 7.210,5 triệu đồng.

+ Về sở hữu trí tuệ: 02 dự án với số kinh phí thực hiện là 3.203,224 triệu đồng; trong đó vốn ngân sách nhà nước là 2.267,224 triệu đồng (*ngân sách Trung ương là 1.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 967,224 triệu đồng*); vốn đối ứng của doanh nghiệp là 936 triệu đồng.

+ Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học: 18 (*các mô hình, đề tài, dự án do Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt chủ trì thực hiện*): với kinh phí được bố trí từ ngân sách tỉnh là 5.640 triệu đồng.

+ Về lĩnh vực công nghiệp (*chương trình hỗ trợ nâng cấp công nghệ về máy móc từ nguồn Khuyến công quốc gia và khuyến công tỉnh*): 03 mô hình, kinh phí hỗ trợ: 645 triệu đồng (*khuyến công Quốc gia: 01 mô hình 500 triệu đồng; khuyến công tỉnh: 02 mô hình 145 triệu đồng*).

+ Về phát triển bảo tồn, văn hóa: 01 dự án có nguồn vốn từ ngân sách KH&CN đã được triển khai trên địa bàn huyện (dự án du lịch cộng đồng miền Tây Nghệ An).

+ Về nghiên cứu, sáng tạo KHKT trong lĩnh vực giáo dục: Đã có 6 sáng tạo về KHKT trong lĩnh vực giáo dục của giáo viên, học sinh trên địa bàn huyện đạt giải cấp tỉnh.

- Về một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ KH&CN đã được triển khai và đạt kết quả tốt trên địa bàn huyện trong thời gian qua, gồm: trà hoa vàng của Công ty CP Công nghệ xanh Kim Sơn, gạo Japonica của Công ty TNHH MTV Lê Thắng, chanh leo của Công ty CP chanh leo Nafoods, rượu mùtùn của Công ty TNHH Long Lưu, cá thương phẩm nuôi lồng trên các lồng hồ thủy điện của các doanh nghiệp, HTX, hộ dân... và một số sản phẩm về dược liệu, cây, con bản địa có giá trị kinh tế.

- Về tình hình và ứng dụng công nghệ cao tại địa phương: Đã được một số doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các cơ sở nghiên cứu, sản xuất áp dụng các tiến bộ về KH&CN như: Công ty TNHH Lâm sản Khánh Tâm chế biến lùng, công suất 14.300 tấn sản phẩm/năm; tổng vốn đầu tư 300 tỷ VNĐ. Công ty Cổ phần công nghệ xanh Kim Sơn chế biến sản phẩm trà hoa vàng bằng công nghệ sấy lạnh, công suất 50 kg/giờ. Sản phẩm gạo Japonica của Công ty TNHH MTV Lê Thắng với công nghệ chế biến tiên tiến, công suất 200 tấn sản phẩm/năm. Viện giống cây trồng công nghệ cao tại xã Tri Lễ do Công ty Cổ phần Nafoods đầu tư xây dựng với quy mô 06 ha. Hiện nay các giống chanh leo: Đài Nông 1, Hương Thơm, Quế Phong 1 do Viện sản xuất đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận; hàng năm cung cấp khoảng 2 triệu cây giống cho các vùng trồng chanh leo trên cả nước.

- Công tác nghiên cứu chương trình về điều tra đánh giá, bảo tồn và khai thác quỹ gen: Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt phối hợp với các viện, trường thực hiện bằng nguồn kinh phí nhà nước bố trí nhằm đánh giá sự đa dạng sinh học; kết quả phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, phục vụ trong công tác bảo tồn, khai thác quỹ gen đối với khu vực dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An.

- Về hoạt động tư vấn của Hội đồng KH&CN huyện: Giai đoạn 2016-2020, đã tổ chức được 30 cuộc họp đề tư vấn, tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện về các giải pháp, ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất và quản lý nhà nước nhằm thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tư vấn, đề xuất UBND huyện lựa chọn, thực hiện 07 mô hình (*thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm*), 05 dự án về KH&CN được triển khai trên địa bàn huyện.

- Định hướng thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU trong giai đoạn tiếp theo: đã đưa ra 07 phương hướng, nhiệm vụ, 10 giải pháp để thực hiện; các phương hướng, nhiệm vụ bám sát với Chương trình hành động số 10-CTr/HU ngày 11/7/2017 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 02/10/2017 của UBND huyện.

b) *Hội thảo 02*: Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN năm 2021 và xây dựng nhiệm vụ hoạt động KH&CN huyện Quế Phong năm 2022. Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện vào tháng 12/2021.

c) *Hội thảo 03*: Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nuôi cá lồng trên lòng hồ thủy điện Hòa Na (mô hình thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế của huyện; Hội thảo do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức): Ngoài thành phần tham gia là các phòng, đơn vị, nhà cung cấp thiết bị, giống cá... Hội thảo đã mời các HTX, các hộ gia đình nuôi cá lồng trên lòng hồ thủy điện Hòa Na và các hồ, đập thủy điện trên địa bàn huyện. Kết quả Hội thảo đã đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình nuôi cá lồng trên địa bàn huyện bằng phương pháp mới (lồng bằng khung HDPE), quy trình nuôi, thu hoạch cá lồng...

1.2. *Họp Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2021 (đợt 2), năm 2022 (đợt 1) và danh mục mô hình nhỏ ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn huyện từ các nguồn kinh phí khác nhau*: Đã thực hiện trong tháng 11/2021; theo đó, Hội thảo đã thống nhất lựa chọn các mô hình, dự án đưa vào thực hiện như sau:

a) Về mô hình:

- Mô hình thực hiện bằng nguồn KH&CN 2022:

+ Mô hình: “*bảo tồn giống lúa khâu cày nọi, khâu cù pảng trên địa bàn huyện Quế Phong*”.

+ Mô hình: “*Bảo tồn ba ba gai sông Quàng tại xã Châu Thôn, huyện Quế Phong*”.

(*Tùy vào quy mô, tính chất mô hình có thể lựa chọn 1 trong 2 mô hình để thực hiện bằng nguồn kinh phí KH&CN, mô hình còn lại được bố trí bằng nguồn kinh phí khác để thực hiện*).

- Mô hình sử dụng nguồn kinh phí khác:

+ Trồng thử nghiệm cây gừng (thâm canh) trên đất trồng cây chanh leo trên địa bàn xã Tri Lễ, huyện Quế Phong.

+ Trồng thử nghiệm cây tam thất trên địa bàn xã Tri Lễ, huyện Quế Phong (trồng dưới gốc đào Mông và trên đất đã trồng cây chanh leo).

b) Về dự án: Thống nhất đăng ký đặt hàng với Sở KH&CN (khi có văn bản đề nghị) đợt 1 năm 2022, đợt 2 năm 2022, gồm:

- Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN bảo tồn, xây dựng và phát triển thương phẩm vệt bầu Quý Quang Cẩm (Quang Phong, Cẩm Muộn) trên địa bàn huyện.

- Dự án: Xây dựng thương hiệu cá lồng Hủa Na, huyện Quế Phong.

2. Kết quả thực hiện công tác Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa.

2.1. Ban hành các văn bản phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN:

Năm 2021, UBND huyện ban hành 17 văn bản về lĩnh vực KH&CN (02 Kế hoạch, 15 công văn) với một số nhiệm vụ chính, gồm: đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; ATTP Tết Nguyên đán; Tết Trung thu; Hướng dẫn truy xuất nguồn gốc cây đào trên địa bàn huyện; Thống kê nhân lực về KH&CN trên địa bàn huyện; Hướng dẫn xét đề nghị sáng kiến cấp tỉnh đợt 1 năm 2021; 02 hoạt động tuyên truyền về Kế hoạch tổ chức Techfest Nghệ An 2021 với chủ đề: Khát vọng Sông Lam – Vì một Việt Nam hùng cường, sáng kiến vì cộng đồng... một số văn bản cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2021 về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; bình ổn giá cả thị trường; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa; an toàn thực phẩm năm 2021 và dịp cao điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2021.

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/4/2021 về triển khai “tháng hành động ATTP” năm 2021.

- Công văn số 144/UBND-KTHT ngày 03/02/2021 về việc hướng dẫn truy xuất nguồn gốc cây đào trên địa bàn huyện.

- Công văn số 1390/UBND-KTHT ngày 01/9/2021 về việc kiểm định công tơ đo điện trên địa bàn huyện Quế Phong.

2.2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN:

- Về thực hiện nhiệm vụ (theo Hợp đồng số 136/HĐ-KHCN ngày 18/02/2021): Đã phối hợp với Quản lý công nghệ và thị trường công nghệ tổ chức

tập huấn, tuyên truyền (tháng 10/2021) về Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020, Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND và Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An.

2.3. Hoạt động thanh kiểm tra Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng:

Đã ban hành 02 quyết định và tổ chức được 02 cuộc kiểm tra vào dịp Tết Nguyên đán và dịp Quốc khánh 02/9, Tết trung thu năm 2021, gồm:

- Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về thành lập đoàn kiểm tra liên ngành đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; bình ổn giá cả thị trường; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa dịp cao điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2021.

- Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP dịp Quốc khánh 02/9 và Tết Trung thu năm 2021.

- Kết quả kiểm tra, xử lý:

- + Số cơ sở đã kiểm tra: 287 cơ sở;

- + Số cơ sở vi phạm: 45 cơ sở;

- + Kết quả xử lý: lập biên bản thu giữ và tiêu hủy 78 kg bánh kẹo các loại nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng, quá hạn sử dụng, bảo quản không đúng quy định (bị chuột, gián gặm thủng bao bì); 05 bếp gas không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; 26 chai nước ngọt nhãn mác bị tẩy xóa; 12 chai tương không có nhãn mác, xuất xứ.

- Đánh giá: Qua kiểm tra cho thấy, hầu hết các vi phạm về hàng hóa chủ yếu liên quan đến an toàn thực phẩm (bao bì không rõ nguồn gốc, xuất xứ; bị tẩy xóa, hết hạn sử dụng...). Một số ít hàng hóa vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường (đóng gói không đủ cân, không dán nhãn hàng hóa vào sản phẩm).

3. Về công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện.

3.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện và quản lý các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn huyện từ các nguồn ngân sách khác nhau:
Đang phối hợp với các đơn vị chủ trì theo dõi các dự án sau:

- Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu “Chanh leo Quế Phong” (dự án KH&CN cấp Bộ, do Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh làm đơn vị chủ trì dự án): Dự án đã hoàn thành, các kết quả của dự án đã được trao cho

UBND huyện Quế Phong (đại diện tiếp nhận là Phòng Kinh tế và Hạ tầng) tiếp quản để tiếp tục duy trì, mở rộng. Tuy nhiên do hiện nay cây chanh leo và vùng trồng trên địa bàn huyện đang bị dịch bệnh nặng nên việc trồng, phát triển diện tích chanh leo đang gặp nhiều khó khăn. Cần nghiên cứu thêm các phương pháp luân canh cây trồng, xử lý đất để tái canh cây chanh leo (*sau khi thực hiện mô hình trồng luân canh cây trồng thì sẽ đề xuất thực hiện mô hình trồng cây chanh leo bằng các nguồn kinh phí khác trên đất đã trồng cây gừng, đậu để đánh giá hiệu quả của phương pháp cải tạo đất*).

- Dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và trồng cây Mắc khén (*Zanthoxylum rhetsa* (Roxb) DC) trên địa bàn huyện Quế Phong”: Đã triển khai trồng được 2,5 ha giống cây Mắc khén bản địa (2,0 ha tại Châu Thôn, 0,5 ha tại xã Tiên Phong). Đã phối hợp với Sở KH&CN đánh giá, kiểm tra cây giống khi đưa ra trồng tại thực địa. Kết quả kiểm tra cho thấy tỷ lệ cây sống không cao, cây chết nhiều (*nguyên nhân đang được đơn vị chủ trì, chủ nhiệm dự án đánh giá*).

- Dự án “tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Trà hoa vàng miền Tây Nghệ An” dùng cho sản phẩm trà hoa vàng của tỉnh Nghệ An”: Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm dự án đã hoàn thành một số hợp phần của dự án: Điều tra phân bố của cây trà hoa vàng, phân tích đất, thu thập mẫu trà hoa vàng... hiện nay đang xây dựng bản đồ vùng phân bố trà hoa vàng vùng miền Tây Nghệ An.

- Dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN nhân giống cây Mú tùn bản địa”: Qua theo dõi, đánh giá hiện nay giống cây Mú tùn được nhân giống tại vườn ươm cho hệ số nhân cao; cây giống phát triển tốt.

- Tiếp tục duy trì dự án: Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo ở miền Tây Nghệ An (*dự án cấp tỉnh do Thạc sỹ Đậu Quang Vinh làm chủ nhiệm, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn – Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An chủ trì*). Dự án được đánh giá rất thành công, mở ra hướng đi mới trong cách tiếp cận du lịch cộng đồng cho vùng miền Tây xứ nghệ nói chung và huyện Quế Phong nói riêng. Hiện nay trên địa bàn huyện đã xây dựng được tuor du lịch: lòng hồ Hủa Na – Thác 7 tầng – Đền 9 gian được du khách trong và ngoài tỉnh đón nhận; đã xây dựng các homestay tại bản Mường Đán, xã Hạnh Dịch; bản Kim Khê, xã Châu Kim. Đồng thời hỗ trợ cho các cộng đồng bản, các hộ dân tham gia dịch vụ du lịch cộng đồng các trang thiết bị cần thiết như: chăn màn, loa đài, nhạc cụ dân tộc; xây dựng nhà vệ sinh... để đáp ứng đủ điều kiện về homestay phục vụ du khách.

- Tiếp tục bảo tồn, nhân giống, trồng và chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm trà hoa vàng bằng cách sản xuất theo chuỗi: nhân giống (đang thực hiện các mô hình thử nghiệm), trồng (hiện nay 100% hoa trà đang được thu hái trong rừng tự nhiên), thu hái, chế biến và phát triển thị trường. Sản phẩm trà hoa vàng trên địa bàn huyện có nhiều loại do nhiều hộ gia đình tự sản xuất; tuy nhiên để đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm cùng chủng loại do các doanh nghiệp trong nước sản xuất thì chỉ có sản phẩm do Công ty CP công nghệ xanh Kim Sơn sản xuất là đáp ứng đủ yêu cầu. Hiện nay, sản phẩm trà hoa vàng do Công ty Cổ phần công nghệ xanh Kim Sơn đã được cấp bằng bảo hộ của Cục Sở hữu trí tuệ; các khâu về an toàn thực phẩm, mã vạch, xây dựng trang web giới thiệu, bán hàng trực tuyến... đã được đơn vị đầu tư bài bản.

- Tiếp tục phát triển mô hình nhân giống lan rừng thương mại trên địa bàn (mô hình KH&CN thực hiện năm 2017): hiện nay trên địa bàn đã thành lập Câu lạc bộ lan rừng Quế Phong (thành lập năm 2017); đã có 10 nhà vườn lớn và khoảng 40 vườn lan nhỏ tham gia sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm trồng, chăm sóc và kinh doanh mặt hàng hoa lan. Đồng thời các nhà vườn ngoài bảo tồn, nhân giống các loài lan bản địa đã mạnh dạn đầu tư, sưu tầm và đưa các loại lan quý tại các vùng miền khác nhau về trồng, chăm sóc.

- Tiếp tục phát triển nuôi cá lồng trên hồ thủy điện Hòa Na, từ việc nhân rộng mô hình mô hình kinh tế có hiệu quả, chất lượng; các mô hình nuôi cá lồng từ nguồn KH&CN và các nguồn vốn khác đang được người dân tiếp nhận, nhân rộng và có hiệu quả kinh tế cao như: cá vược, cá lăng, rô phi Đường nghiệp, cá bống... Tuy nhiên, hiện nay việc nuôi cá lồng vẫn chưa đạt hiệu quả cao, nguyên nhân: chưa tận dụng hết nguồn thức ăn từ nguồn cá con (cá mương) để làm thức ăn chăn nuôi cá lồng (chủ yếu các hộ chăn nuôi cho ăn nguyên con hoặc xay, băm chứ chưa chế biến thành các dạng thức ăn dạng bột, viên); sản phẩm bán ra chủ yếu mới phục vụ nội huyện và bán nguyên con, chưa xây dựng được dây chuyền chế biến các sản phẩm này (tiêu biểu là các loại cá lăng, cá ghé...) cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn, siêu thị để nâng giá trị của sản phẩm.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh triển khai xây dựng mô hình ươm giống, bảo tồn nguồn gen các loại cây dược liệu quý tại xã Tiên Phong. Hiện nay đang nhân giống cây Mú Tùn, cây giống phát triển tốt.

- Tiếp tục phối hợp với khu BTTN Pù Hoạt thực hiện dự án bảo tồn và phát triển cây Quế quỳ trên địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục bảo tồn và phát triển cây sâm bản địa đẳng sâm tại xã Thông Thụ.

3.2. Triển khai mô hình ứng dụng KH&CN năm 2021:

- Mô hình 1: “*Xây dựng vườn vật liệu cây trà hoa vàng tại xã Châu Kim, huyện Quế Phong*”: Kết quả: Đã tuyển chọn, thu thập, trồng 25 cây trà hoa vàng đạt tiêu chuẩn để cung cấp vật liệu làm giống và tuyển chọn 30 cây hiện có tại vườn trà hoa vàng của hộ dân đạt tiêu chuẩn để cung cấp vật liệu làm giống. Treo biển, đánh số cho từng cây trà vật liệu tại vườn.

Hiện nay đang tiến hành chăm sóc, bón phân, làm cỏ và theo dõi mô hình. Đánh giá bằng cảm quan thì cây sinh trưởng tốt; các cây tuyển chọn để chăm sóc tại vườn có chiều cao trung bình 1,0 – 1,5 m, đường kính tán đạt khoảng từ 25 – 30 cm. Đối với các cây thu thập đang ra từ 1-3 lá non, cây phát triển tốt; khả năng sống sau khi di thực đạt 100%. Hiện nay các cây vật liệu (cây mẹ) đã cho cành thứ cấp để phục vụ nhân giống trà hoa vàng.

- Mô hình 2: “*Xây dựng mô hình nuôi trai nước ngọt lấy ngọc tại khu vực hồ thủy điện Hủa Na, huyện Quế Phong*”: Kết quả: Đã tiến hành thả 610 con trai giống (thả vượt 10 con so với yêu cầu thực hiện mô hình) đã được cấy nhân 4-6 tháng vào ngày 14/5/2021. Kết quả kiểm tra sau 07 tháng thả tỷ lệ trai sống đạt 83,3% (chết 102/610 con, nguyên nhân ban đầu được đánh giá là do trong khoảng thời gian từ tháng 8-9 trên địa bàn huyện nắng nóng, mưa bất thường nên mặt nước hồ Hủa Na thường có nhiệt độ cao hơn nước dưới hồ ở độ sâu 2,0 m từ 4-5⁰C; mặt khác dây treo túi lưới thả trai tầm 1,7-2m nên gây sốc nhiệt, làm cho trai chết). Kết quả kiểm tra số lượng 36 con giống trai lấy ngọc thả năm 2019 cho thấy tỷ lệ sống đạt 100%, tỷ lệ cho ngọc đạt khoảng 65%; ngọc 02 năm có độ dày bám nhân 2 mm; màu ngọc đẹp.

3.3. Tiếp tục theo dõi, duy trì, nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả các năm trước, gồm:

- Mô hình “Trồng luân canh cây trồng và xử lý cải tạo đất để tái canh cây chanh leo trên địa bàn xã Tri Lễ, huyện Quế Phong” thuộc nhiệm vụ năm 2020: Phối hợp với sở KH&CN kiểm tra sự phát triển của cây gừng; qua kiểm tra cho thấy tỷ lệ gừng nảy mầm không đồng đều, có hiện tượng bị bệnh thối nhũn (Sở đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng xử lý mầm bệnh). Theo dõi từ tháng 5-11 cho thấy cây gừng đang phát triển tốt (sau thời gian xuống giống từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021 cây gừng mới mọc mầm; ban đầu có xảy ra bệnh thối

nhũn nhưng đã được xử lý kịp thời); đánh giá bước đầu cho thấy cây gừng phù hợp với thổ nhưỡng trên đất đã trồng cây chanh leo.

- Mô hình: “Nhân giống trà hoa vàng bằng phương pháp ghép và một số phương pháp khác nhằm chủ động nguồn giống”: qua kiểm tra, đánh giá thì việc nhân giống trà hoa vàng bằng phương pháp ghép cho kết quả không cao, tỷ lệ cây giống phát triển sau ghép thấp, hệ số nhân giống không cao. Hiện nay UBND huyện đang chỉ đạo Phòng KT&HT theo dõi, chỉ đạo đơn vị thực hiện nhân giống bằng phương pháp giâm cành (qua kiểm tra đánh giá phương pháp này hiệu quả, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện; tỷ lệ thành công bằng phương pháp này đạt khoảng 85%).

3.4. Kết quả hoạt động ứng dụng KH&CN triển khai trên địa bàn huyện trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, y tế, giáo dục, công nghiệp, văn hóa xã hội... từ các nguồn kinh phí khác:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Phòng NN&PTNT, BQL Khu BTTN Pù Hoạt thực hiện các mô hình có nguồn kinh phí khác nhau, như: “nuôi cá diêu hồng trên lòng hồ Hòa Na”, bảo tồn trà hoa vàng trên địa bàn huyện (diện tích bảo tồn theo lũy kế trên địa bàn đạt hơn 80 ha), bảo tồn quế Quý, trồng thử nghiệm cây ba kích, ươm giống cây Mú Tùn, bảo tồn cây Đẳng sâm tại xã Thông Thụ...

- Phối hợp với các doanh nghiệp có hoạt các hoạt động ứng dụng tiên bộ KH&CN trên địa bàn huyện như: Công ty cổ phần chanh leo Nafoods, Công ty TNHH Lâm sản Khánh Tâm trong sản xuất giống chanh leo, sản xuất các sản phẩm từ cây Lùng...

- Phối hợp thẩm định các dự án xây dựng trên địa bàn huyện có tính chất ứng dụng tiên bộ KH&CN (lò đốt rác thải Y tế của Trung tâm Y tế huyện...).

4. Công tác đưa thông tin KH&CN về cơ sở.

- Đã tổ chức cho các xã, thị trấn đăng ký nhu cầu chế phẩm sinh học, xử lý tồn dư thuốc BTVT, làm đệm lót sinh học năm 2022.

- Phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ tổ chức tập huấn về nước sạch và ủng hộ 01 bộ hệ thống máy lọc nước sinh hoạt cho cô, trò Trường Mầm non Cẩm Muộn sử dụng (trị giá 25 triệu đồng).

- Viết tin, bài phản ánh hoạt động KH&CN: Đã viết 04 tin, bài về hoạt động KH&CN và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện.

5. Hoạt động nghiệp vụ KH&CN khác.

- Làm việc với Sở KH&CN về kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2021; đề xuất các mô hình, dự án thực hiện năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng báo cáo “Đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn năm 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Quế Phong”. Lấy ý kiến các sở, ngành; các cơ quan, đơn vị, Đảng ủy, UBND cấp xã để hoàn chỉnh báo cáo tham mưu cho Huyện ủy theo Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 42-KH/HU ngày 26/5/2021 của Huyện ủy Quế Phong về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU.

- Xây dựng báo cáo đánh giá 02 năm thực hiện thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện.

- Đề xuất 02 nhiệm vụ (dự án) về KH&CN đợt 02 năm 2021 và đợt 1 năm 2022 gửi Hội đồng KH&CN tỉnh thẩm định gồm: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế chuỗi hạt rừng (*Musa acuminata* Colla); Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A. Chev) tại huyện.

6. Kết quả khác (ngoài Hợp đồng số 136/HĐ-SKH&CN ngày 18/02/2021)

- Về tổ chức hội thảo, hội nghị về KH&CN: Phối hợp kết nối, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Đoàn kiểm tra của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trên địa bàn huyện Quế Phong.

- Công tác quản lý Nhà nước về Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng:

+ Tham gia các đoàn kiểm tra về ATTP, y tế, dược do huyện thành lập.

+ Phối hợp với Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng kiểm tra, hiệu chỉnh cân tại các chợ Kim Sơn, Tri Lễ, Tiên Phong: đã kiểm tra, hiệu chỉnh 158 cân của các tiểu thương tại 03 chợ: Kim Sơn, Tiên Phong và Tri Lễ.

+ Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng kiểm tra 04 cửa hàng kinh doanh vàng, điện máy gia dụng vào tháng 01 năm 2021.

+ Phối hợp với Đội QLTT số 4 thực hiện kiểm tra, kiểm soát sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở trên địa bàn huyện. Kết quả đã xử lý 129 vụ (xử phạt VPHC

128 vụ, 01 vụ phạt cảnh cáo); tổng số tiền 143.904.000 đồng (xử phạt VPHC 113.550.000 đồng, trị giá hàng hóa tiêu hủy 30.354.000 đồng).

+ Phối hợp với Đài Truyền hình Nghệ An (NTV) thực hiện phóng sự chuyên đề: Chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn huyện dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán năm 2021.

+ Phối hợp với Đoàn kiểm tra về xăng dầu theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 17/4/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống khác:

II. VỀ ĐẦU TƯ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng số kinh phí: 2.040 triệu đồng; Trong đó:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học: 240 triệu đồng

- Các nguồn kinh phí khác (ngân sách sự nghiệp kinh tế của huyện): 1.800 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Ưu điểm.

- Có sự chỉ đạo, định hướng kịp thời về chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ; sự chỉ đạo, lãnh đạo của Huyện ủy đối với hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện.

- Hội đồng KH&CN đã có nhiều cố gắng việc tư vấn, tham mưu cho UBND huyện đối với các đề xuất nhiệm vụ, dự án, mô hình trên địa bàn huyện.

- Điều kiện tự nhiên trên địa bàn huyện đa dạng, phù hợp để thực hiện các dự án, mô hình về hoạt động KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế.

- Các mô hình, dự án hầu hết đang dừng ở giai đoạn thực nghiệm.

- Nguồn kinh phí của huyện để bố trí cho việc xây dựng mô hình, dự án về KH&CN (các dự án thực nghiệm, ứng dụng) hiện nay chưa thực hiện được. Khó khăn để duy trì và nhân rộng mô hình đối với các dự án, mô hình KH&CN cấp Bộ, cấp tỉnh do kinh phí và khả năng thu hút doanh nghiệp có tâm huyết tiếp nhận chuyển giao KH&CN.

- Việc ứng dụng các tiến bộ về KH&CN trên địa bàn huyện còn hạn chế, đặc biệt là các ứng dụng về công nghệ cao phục vụ cho nông, lâm nghiệp để nâng cao giá trị sản phẩm các đặc sản của huyện.

- Hoạt động KH&CN trên địa bàn chủ yếu là ứng dụng công nghệ, chưa tạo được điều kiện cho các cá nhân, tập thể trong việc tổ chức nghiên cứu, phát minh, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đang thực hiện theo hướng một chiều. Doanh nghiệp tham gia vào hoạt động KH&CN còn ít, chưa tạo được vai trò trong chuỗi sản xuất. Liên kết giữa 06 nhà (*Nhà nước – Nhà khoa học – Doanh nghiệp - Nhà băng – Nhà phân phối – Nhà nông*) trong chuỗi sản xuất để nâng cao giá trị sản phẩm chưa thực sự gắn kết, sự tham gia của Nhà nông không đáng kể.

- Tập tục canh tác, thu hoạch, chế biến của người dân còn mang tính truyền thống, chưa mạnh dạn áp dụng các công nghệ mới vào các khâu của quá trình sản xuất, thu hoạch, chế biến theo chuỗi để nâng cao giá trị của sản phẩm.

- Một số phòng, đơn vị liên quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức về ứng dụng tiến bộ KH&CN trong các lĩnh vực phụ trách tại địa phương. Là huyện nghèo nên việc hình thành, phát triển đội ngũ, tổ chức, tập thể hoạt động về KH&CN còn hạn chế.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

- Nhận thức về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN vẫn chưa được một số cấp ủy đảng, chính quyền coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt.

- Đầu tư cho KH&CN chưa tương xứng, doanh nghiệp tham gia hoạt động KH&CN còn ít. Cơ chế, chính sách hỗ trợ từ NSNN cấp trên và cơ chế quản lý, phối hợp KH&CN còn bất cập, có những khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ.

- Nhận thức, ý thức, khả năng tham gia hoạt động KH&CN của người dân, nhất là đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản còn hạn chế.

- Dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến các hoạt động liên quan đến việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện nói chung và lĩnh vực KH&CN nói riêng.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2022.

1. Thực hiện các nội dung theo quyết định về KH&CN năm 2022 trên địa bàn được Sở KH&CN phê duyệt (dự kiến):

1.1. Hoạt động tham mưu tư vấn của Hội đồng KH&CN:

- Tổ chức 02 cuộc Hội thảo khoa học và 01 cuộc họp Hội đồng, gồm:

+ Hội thảo 1: Đánh giá Kết quả ba (03) năm thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 27/9/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện.

+ Hội thảo 02: Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN năm 2022 và xây dựng nhiệm vụ hoạt động KH&CN huyện Quế Phong năm 2023. Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2022.

+ Hội đồng KH&CN: Họp Hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022 (đợt 2), năm 2023 (đợt 1) và danh mục mô hình nhỏ ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn huyện từ các nguồn kinh phí khác nhau.

1.2. Hoạt động về ứng dụng các tiến bộ KH&CN:

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị chủ trì, chủ nhiệm dự án theo dõi các dự án, đề tài KH&CN đang triển khai trên địa bàn huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ (mô hình) năm 2022 từ nguồn kinh phí KH&CN.

- Tiếp tục theo dõi, duy trì, nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả các năm trước.

1.3. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN:

- Tham mưu ban hành các văn bản quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn huyện.

- Tổ chức 02 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn huyện (trước, trong và sau Tết Nguyên đán năm 2022, Tết Trung thu, Quốc khánh 02/9).

- Phối hợp với các phòng, đơn vị trên địa bàn huyện; các đoàn kiểm tra do cấp Tỉnh thành lập tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; ATTP trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp huyện tuyên truyền các văn bản QPPL về KH&CN; tập huấn các Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND, Quyết định 04/2021/QĐ-UBND tỉnh về KH&CN, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp...

1.4. Hoạt động đưa thông tin, tuyên truyền về KH&CN:

- Viết 05 tin bài về KH&CN trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện đưa tin, bài về hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn huyện; đưa tin về hoạt động KH&CN trên các trang thông tin (Công thông tin điện tử huyện, zalo, facebook...).

1.5. Tham gia các hoạt động do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức (tập huấn, hội thảo, hội nghị...).

2. Các nội dung khác (ngoài hợp đồng).

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị chủ trì, chủ nhiệm dự án theo dõi các dự án bằng các nguồn vốn khác nhau đang triển khai trên địa bàn huyện.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra các hoạt động về sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa; ATTP trên địa bàn huyện.

- Triển khai các mô hình về KH&CN được bố trí từ nguồn ngân sách huyện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

- Kính đề nghị Sở KH&CN quan tâm, tăng kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm (đặc biệt là kinh phí thực hiện mô hình nhỏ nên bố trí mỗi năm thực hiện 01 mô hình, tránh dàn trải và bố trí thực hiện vốn thực hiện các năm tiếp theo nếu mô hình thành công bước đầu).

- Có kiến nghị với Bộ Tài chính, KH&CN cho cơ chế thực hiện quyết toán kinh phí KH&CN (thực hiện mô hình, dự án) theo hình thức khoán sản phẩm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021, kế hoạch năm 2022 của UBND huyện Quế Phong./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện (báo cáo);
- Các PCT UBND huyện;
- Hội đồng KH&CN.
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hiền